

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01-11-2021

“V/v: *Ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

2. Ông Y Kim Kriêng

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Ông Từ Quốc Quyền – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021, về việc “*Ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh P, sinh năm 1963.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 103 N, tổ dân phố 10, phường A, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Ông Trần Như K, sinh năm 1960 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 15 Trần Quốc T, tổ dân phố 8, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07-4-2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Thanh P trình bày có nội dung:

Bà Trần Thị Thanh P và ông Trần Như K chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk).

Quá trình chung sống bà P và ông K sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng đến đầu năm 2018 thì mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, tình trạng mâu thuẫn quá trầm trọng, không thể hàn gắn được, bà P đã ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Nay bà P làm đơn mong muốn chấm dứt hôn nhân với ông Trần Như K.

Về quan hệ hôn nhân: Bà P yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Trần Như K.

Về con chung: Quá trình chung sống với nhau vợ chồng không có con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Như K mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông K đều vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt ông K theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 07-4-2021 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo; Ngày 05-5-2021, Tòa án thông báo nộp tạm ứng án phí, 05-5-2021 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Thanh P và ông Trần Như K là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống bà P xác định vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng đến đầu năm 2018 thì mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân

là do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau, tình trạng mâu thuẫn quá trầm trọng, không thể hàn gắn được và đã ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay.

Qua xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của ông Trần Như K và bà Trần Thị Thanh P ở địa phương thì được chính quyền địa phương cung cấp: Ông K, bà P phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp, thường xuyên tranh cãi, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông K và bà P đã vi phạm đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho bà P ly hôn ông K là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Ông K và bà P không có con chung, nên HĐXX không đề cập.

[3.3] Về tài sản và công nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Thanh P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn ông Trần Như K không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Trần Thị Thanh P được ly hôn với ông Trần Như K.

2. **Về con chung:** Ông K và bà P không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

3. **Về tài sản và công nợ chung:** Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

3. **Về án phí:** Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Trần Thị Thanh P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 60AA/2021/0007099 ngày 05-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Bị đơn ông Trần Như K không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Buôn Hồ;
- UBND phường An Bình;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Kim Chung